

**BỘ NGOẠI GIAO
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO VIỆT NAM
KHOA CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ VÀ NGOẠI GIAO**



**TIỂU LUẬN
MÔN CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI**

Đề tài:

**LẬP LUẬN PHÁP LÝ CỦA VIỆT NAM VÀ DƯ LUẬN
QUỐC TẾ TRÊN CƠ SỞ LUẬT QUỐC TẾ TRONG
VẤN ĐỀ CAMPUCHIA**

Sinh viên : Trần Tuấn Đạt

Lớp : E33

Hà Nội, 04 - 2009

MỤC LỤC

Lời mở đầu:	2
I) Thế nào là diệt chủng	4
1) Định nghĩa theo cách thông thường.....	4
2) Định nghĩa theo luật quốc tế.....	4
II) Can thiệp nhân đạo	5
1) Nguồn gốc và khái niệm chung về can thiệp nhân đạo.....	5
2) Nhận định về can thiệp nhân đạo.....	7
2.1) Từ khía cạnh đạo đức.....	8
2.2) Từ khía cạnh pháp lý.....	8
III) Vấn đề Campuchia	9
1) Tình hình của Campuchia trong giai đoạn 1975-1979.....	9
2) Nhận định về vấn đề Việt Nam đưa quân vào Campuchia....	10
2.1) Lập luận pháp lí của Việt Nam trước LHQ.....	10
2.2) Ý kiến của chuyên gia luật quốc tế.....	11
3) Thực tiễn của các quốc gia với can thiệp nhân đạo trước 1979	
.....	12
IV) Phản ứng của dư luận	13
Kết luận:	14
TÀI LIỆU THAM KHẢO	15

Lời mở đầu:

Điều 2 khoản 1¹ và khoản 7² của Hiến chương Liên hiệp quốc khẳng định sự tôn trọng cần thiết của vấn đề chủ quyền lãnh thổ và công việc nội bộ của một quốc gia. Đây là hai trong số những nguyên tắc thể hiện sự hài hòa giữa các trường phái tư tưởng khác nhau và được thừa nhận rộng rãi nhất trong luật quốc tế đương đại.³

Tôn trọng quyền con người là một nguyên tắc mới hình thành, do các nước phương Tây khởi xướng. Nguyên tắc này chỉ được một số nước chấp nhận khi có sự vi phạm nghiêm trọng các quyền con người. Nguyên tắc này là chủ đề của nhiều cuộc tranh luận gay gắt...⁴ Trên cơ sở của nguyên tắc này, can thiệp nhân đạo (humanitarian intervention) vốn là một thực tiễn quốc gia đang có xu hướng trở thành tập quán quốc tế (international customary law), đã và đang có cơ sở để phát triển một cách nhanh chóng trong khoảng thời gian vài chục năm trở lại đây.

Theo Cao Huy Thuần⁵, luật pháp vốn có hai nửa, “nửa này, như Rousseau đã nói, luật nhằm bảo vệ trật tự đã an bài, nghĩa là kẻ mạnh và kẻ giàu. Nhưng nửa kia, luật làm hòa dịu trật tự đó bằng cách buộc nó phải tuân theo những nguyên tắc, nghĩa là những giới hạn và những bổn phận, và như vậy luật bảo vệ kẻ yếu và kẻ nghèo. Nguyên tắc bất can thiệp là để bảo vệ các nước yếu chống lại tham vọng bá quyền của các nước lớn, nguyên tắc nhân quyền là để bảo vệ cá nhân chống lại áp bức trong lòng mỗi quốc gia. Nguyên tắc nào cũng bao hàm những hậu quả tiêu cực. Bất

1 Điều 2 khoản 1 Hiến chương LHQ:

Liên Hợp Quốc được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng, chủ quyền của tất cả các nước thành viên.

2 Điều 2 khoản 7 Hiến chương LHQ:

Hiến chương này hoàn toàn không cho phép Liên Hợp Quốc được can thiệp vào những công việc thực chất thuộc thẩm quyền nội bộ của bất cứ quốc gia nào, và không đòi hỏi các thành viên của Liên Hợp Quốc phải đưa những công việc loại này ra giải quyết theo quy định của Hiến chương; tuy nhiên, nguyên tắc này không liên quan đến việc thi hành những biện pháp cưỡng chế nói ở chương VII.

³ **Học viện Quan hệ quốc tế**, *Luật quốc tế*, trang 583, Hà Nội, 2007.

⁴ Nt, tr 585.

⁵ Giáo sư émérite ĐH Picardie Jules Verne (Amiens, Pháp), nguyên Giám đốc Trung tâm nghiên cứu về Cộng đồng Âu châu tại ĐH Picardie Jules Verne.

can thiệp và chủ quyền quốc gia có thể dung dưỡng bạo quyền. Can thiệp có thể tạo ra cái cớ cho đế quốc thao túng.”⁶

Bạo quyền? Phải chăng đó là hình ảnh của những bộ xương người ở Auschwitz, hay gần gũi hơn đó những sọ người ở bảo tàng diệt chủng Tuol Sleng về tội ác của Khmer Đỏ trong giai đoạn 1975-1979... Nhắc đến đây, liệu rằng đã có ai quên tác động giải phóng con người của Việt Nam khi can thiệp qua bên kia biên giới Tây Nam? Vậy thì can thiệp có khi lại hợp lòng người chăng?

Chúng ta vẫn thường nghe những thông tin trái chiều bình luận và đánh giá về việc Việt Nam can thiệp vào Campuchia năm 1979 để tự vệ và ngăn chặn nạn diệt chủng. Có ý kiến cho rằng “sự can thiệp có tính chất quốc tế này không chỉ dựa trên cơ sở nhân đạo và trong giai đoạn đó luôn bị cộng đồng quốc tế lên án như một sự vi phạm đến chủ quyền của Campuchia.”⁷ Ngược lại, cũng có lập luận ủng hộ quyền “tự vệ” của Việt Nam...⁸

Vậy đúng sai thế nào? Bài viết sẽ tập trung giải quyết những câu hỏi về luật quốc tế có liên quan trực tiếp đến vấn đề Việt Nam đưa quân vào Campuchia cách đây vừa tròn 30 năm: diệt chủng, can thiệp nhân đạo và quyền “tự vệ” của quốc gia.

Hãy bắt đầu bằng các khái niệm...

⁶ Cao Huy Thuần, *Can thiệp nhân quyền*, Tạp chí thời đại số 6, 2001.

⁷ http://www.hrea.net/index.php?base_id=130, truy cập 11h19’ ngày 24/4/2009.

⁸ Nguyên văn: “the Vietnamese had a legitimate right to self defence, and the 1978 invasion was consistent with that.”, <http://www.cambodia.org/blogs/editorials/labels/Vietnamese%20influence.html>, truy cập 11h39’ ngày 24/4/2009.

I) Thế nào là diệt chủng

1) Định nghĩa theo cách thông thường

Theo Bách khoa toàn thư Việt Nam, diệt chủng là tội ác tiêu diệt các nhóm cư dân, chủng tộc, dân tộc, tôn giáo, thiết lập một chế độ thống trị độc tài của một nhóm người; hoặc áp dụng các biện pháp để tuyệt diệt sự sinh đẻ trong các cư dân nói trên. Là một trong những tội ác ghê tởm nhất chống nhân loại. Phát xít Đức đã thực hiện chính sách diệt chủng trong Chiến tranh thế giới II, đặc biệt đối với người Do Thái và người Xlavor. Chính quyền Pôn Pôt - Iêng Xary (Pol Pot - Ieng Sary) cũng đã thực hiện chính sách diệt chủng đối với nhân dân Campuchia. Công ước quốc tế "Về sự ngăn chặn tội ác diệt chủng và về sự trừng phạt tội ác diệt chủng" (1948) quy định trách nhiệm hình sự quốc tế đối với những cá nhân vi phạm tội ác này.⁹

2) Định nghĩa theo luật quốc tế

Điều 6 Quy chế Rome 1998 của Tòa án hình sự quốc tế (Rome Statute of the International Criminal Court) định nghĩa “diệt chủng” (genocide)¹⁰ như sau:

For the purpose of this Statute, "genocide" means any of the following acts committed with intent to destroy, in whole or in part, a national, ethnical, racial or religious group, as such:

- Killing members of the group;
- Causing serious bodily or mental harm to members of the group;

⁹Bách khoa toàn thư Việt Nam, mục từ “diệt chủng”, <http://dictionary.bachkhoatoanthu.gov.vn/default.aspx?param=1F9CaWQ9MzUzMDEmZ3JvdXBpZD0ma2luZD0ma2V5d29yZD1kaSVlMSVlYiU4N3OrY2glZTElYmIlYTduZw==&page=1>, truy cập 4h08' ngày 25/04/2009.

¹⁰ Đây là sự nhắc lại của bản Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền (The Universal Declaration of Human Rights-UDHR) năm 1948 và Hiến chương về các quyền dân sự và chính trị (The International Covenant on Civil and Political Rights-ICCPR) được Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua năm 1996.

- Deliberately inflicting on the group conditions of life calculated to bring about its physical destruction in whole or in part;
- Imposing measures intended to prevent births within the group;
- Forcibly transferring children of the group to another group.

Như vậy, tội diệt chủng bao gồm những hành động được thực hiện với ý đồ hủy diệt, toàn bộ hoặc một phần, một quốc gia, dân tộc, một nhóm sắc tộc hoặc tôn giáo. Diệt chủng là một trong số những hành vi có mục đích cố ý tiêu diệt toàn bộ hoặc một phần cộng đồng người hoặc dân tộc.

Theo Điều 25(3)(b) của Quy chế Rome: In accordance with this Statute, a person shall be criminally responsible and liable for punishment for a crime within the jurisdiction of the Court if that person: [...] (b) Orders, solicits or induces the commission of such a crime which in fact occurs or is attempted;”,

Theo đó, bất kỳ người nào ra lệnh, gạ gẫm hoặc xúi giục người khác thực hiện hoặc cố gắng thực hiện các hành vi diệt chủng sẽ phạm tội diệt chủng. Điều 25(3)(c) nhấn mạnh rằng những người trợ giúp, tiếp tay hoặc những hình thức giúp đỡ khác nhằm thực hiện hoặc cố gắng thực hiện hành vi diệt chủng sẽ bị coi là tội phạm diệt chủng. Điều 23(3)(d) khẳng định rằng đồng phạm trong việc thực hiện hành vi diệt chủng được định nghĩa chính thức là một tội phạm, do đó, cũng được xem tương tự như hành vi diệt chủng.

II) Can thiệp nhân đạo

1) Nguồn gốc và khái niệm chung về can thiệp nhân đạo

Bernard Kouchner, một trong những người sáng lập tổ chức “Bác sĩ không biên giới” (Médecins sans frontière) và hiện tại đang là ngoại trưởng Cộng hòa Pháp là

người đầu tiên sử dụng thuật ngữ “can thiệp nhân đạo” (humanitarian intervention).¹¹

Đến tận bây giờ, vẫn chưa thể có một định nghĩa hoàn toàn hợp lý cho khái niệm “can thiệp nhân đạo”, hay nói đúng hơn “can thiệp nhân đạo” vẫn chưa được pháp điển hóa trong các điều ước quốc tế. Nó chỉ dừng lại ở mức tạo khuynh hướng để dẫn đến việc hình thành một tập quán quốc tế mới mẻ.

Khi đề cập đến vấn đề can thiệp nhân đạo, Cao Huy Thuần đã có ý kiến rất hay khi phân tích hai khía cạnh của vấn đề “đạo đức tối khẩn” (morale d’extrême urgence). Vậy “đạo đức tối khẩn” là gì? Theo ông, đó là những việc làm cần thiết, là “quan tâm duy nhất” không cần biết lý lịch, quốc tịch của người nhận được nó. Từ đây, nảy sinh về mặt pháp lý “quyền được cứu trợ” (droit d’assistance) và “quyền can thiệp” (droit d’ingérence).

Tuy nhiên, “quyền can thiệp” ngay lập tức gặp phải một rào cản rất lớn, đó là hai nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế-những quy phạm có tính bắt buộc chung (jus cogens) đối với mọi chủ thể của luật quốc tế và được ghi nhận ở điều ước quốc tế cũng như tập quán quốc tế. Một là, nguyên tắc bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia. Hai là, nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác. Không chỉ dừng lại ở việc quy định trong điều 2 khoản 7 Hiến chương, năm 1965, Liên hiệp quốc đã thông qua nghị quyết về việc “Tuyên bố cấm can thiệp vào công việc nội bộ, bảo vệ độc lập và chủ quyền của các quốc gia.”¹²

Nhận thức chung cho rằng, chủ quyền quốc gia thể hiện ở hai phương diện đối ngoại và đối nội. Về đối ngoại, chủ quyền là yếu tố khẳng định tư cách bình đẳng trên trường quốc tế của một quốc gia. Chỉ khi có chủ quyền, một quốc gia mới có

¹¹ Xuân Lộc, Bernard Kouchner-Bộ trưởng không biên giới, http://www.bbc.co.uk/vietnamese/worldnews/story/2007/05/printable/070519_kouchner.shtml, truy cập 4h20’ ngày 25/04/2009.

¹² Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật quốc tế, trang 49, NXB CAND, Hà Nội, 2006.

thể độc lập tham gia các quan hệ quốc tế. *Về đối nội*, chủ quyền quốc gia thể hiện ở quyền lực tối cao trong quản lý đất nước, cụ thể là quyền tự quyết định về thể chế chính trị, bộ máy hành chính, cách thức xử lý các vấn đề nội bộ, đường lối phát triển kinh tế, xã hội, khai thác và sử dụng tài nguyên... Như vậy, nói ngắn gọn, chủ quyền quốc gia là khái niệm chỉ quyền lực hợp pháp và tối cao của một nhà nước, theo luật pháp quốc tế, được kiểm soát lãnh thổ của mình về mọi mặt và đại diện cho lãnh thổ của mình trong quan hệ quốc tế mà không chịu sự chi phối của bất cứ thế lực nào bên ngoài.¹³

2) Nhận định về can thiệp nhân đạo

Theo quan niệm đã được cộng đồng quốc tế công nhận, can thiệp được hiểu là việc một hoặc một số quốc gia dùng áp lực tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào công việc nội bộ của các nước khác, vi phạm Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Hành động can thiệp diễn ra dưới nhiều hình thức như kinh tế, quân sự, chính trị, ngoại giao... công khai, hoặc bí mật. Hình thức can thiệp nghiêm trọng nhất là can thiệp vũ trang, được thực hiện bằng tiến công quân sự hoặc tiến hành chiến tranh; bí mật nuôi dưỡng, huấn luyện, cung cấp vũ khí v.v.. cho các lực lượng đối lập. Quy mô và cường độ của can thiệp vũ trang tùy thuộc vào mục đích chính trị của bên tiến hành can thiệp.

Và “...những chuyên gia phát minh ra cái gọi là “Học thuyết can thiệp nhân đạo” cho rằng, “nhân quyền cao hơn chủ quyền”, nên việc vi phạm chủ quyền quốc gia của ai đó với mục đích “nhân đạo”, “ngăn chặn thảm họa diệt chủng” là có thể biện minh được.”¹⁴

¹³ **Vũ Công Giao**, *Chủ quyền và nhân quyền*, Tạp chí cộng sản điện tử, http://203.162.0.19:8080/show_content.pl?topic=7&ID=3385, truy cập 10h27' ngày 24/4/2009.

¹⁴ **Lê Minh**, *Về cái gọi là “can thiệp nhân đạo”*, Tạp chí cộng sản điện tử, http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=20954872&News_ID=28852968, truy cập lúc 9h54' ngày 24/4/2009.

2.1) Từ khía cạnh đạo đức

Ngoài những khía cạnh tốt đẹp toát lên từ từ “nhân đạo” thì can thiệp nhân đạo, về mặt nào đó, là cách thức ra một đặc ân cho người tử tù, chuẩn bị tốt đẹp nhất cho một cái chết đã được dự báo từ trước.¹⁵

Theo Daniel A. Bell, giáo sư chính trị học người Canada, người đã từng có thời gian phục vụ tại đại học Thanh Hoa (Trung Quốc) thì “nhân quyền là cái đem lại ý nghĩa cho chủ quyền. Chủ quyền có giá trị luân lý chỉ bởi vì nó (thường) phục vụ mục tiêu bảo vệ các quyền căn bản của con người trong nước ấy, và nó mất giá trị khi nhà nước xâm phạm, hay không bảo vệ, các quyền ấy.”¹⁶

2.2) Từ khía cạnh pháp lý

Thế nhưng cũng có sự gia khác, như ông Philip Short, tác giả cuốn “Lịch sử một cơn ác mộng” nói về tiểu sử Pol Pot, thì lại nói rằng việc Việt Nam “xâm lược” Campuchia là vì lý do chính trị chứ không phải lý do nhân đạo.

Ông Philip Short cho rằng, có hai nguyên nhân dẫn tới việc Việt Nam tiến vào Campuchia: các cuộc tàn sát dân thường Việt Nam ở khu vực biên giới Tây Nam của lực lượng Khmer Đỏ; và ý nguyện thành lập một chính quyền thân Việt Nam ở Campuchia thay cho chế độ Pol Pot lúc đó đã ngã sang chống Hà Nội dưới sự nâng đỡ của Bắc Kinh. Thực tế, Khmer Đỏ đã có các cuộc tiến công vào Việt Nam ngay từ sau khi cuộc chiến Việt Nam kết thúc. Tháng 5/1975, Khmer Đỏ tập kích vào đảo Phú Quốc và giết hại hàng trăm dân thường trên đảo Thổ Chu. Sau đó, từ năm 1977, lính Pol Pot lại nhiều lần tấn công vào các làng xã biên giới Tây Nam của Việt Nam,

¹⁵ “Trong một chương trình truyền hình danh tiếng La Marche du Siècle, một chàng thầy thuốc trẻ tuổi kể rằng chàng phát gạo nhiều hay ít cho người này hay người kia tùy theo sự chẩn đoán người nào chết ngày mai hay ngày mốt.”, **Cao Huy Thuần**, *Can thiệp nhân quyền*, Tập chí thời đại số 6, 2001.

¹⁶

http://72.14.235.132/search?q=cache:bdaPFzS7Jy8J:www.doi-thoi.com/baimoi0606_237.html+%22can+thi%E1%BB%87p+nh%C3%A2n+%C4%91%E1%BA%A1o%22&cd=10&hl=vi&ct=clnk&gl=vn&client=firefox-a, truy cập lúc 9h59' ngày 24/4/2009.

tàn sát hàng ngàn người. Lịch sử vẫn còn ghi lại các cuộc thảm sát như ở Ba Chúc, An Giang, tháng 4/1978, khi trên ba ngàn người bị giết. Trong khi đó, ở Trung Quốc, kể từ sau khi Mao Trạch Đông qua đời, ‘Bè lũ bốn tên’ bị lật đổ năm 1976 và Đặng Tiểu Bình quay trở lại nắm quyền bính, chính sách ủng hộ Kampuchea Dân chủ, bài xích Việt Nam ngày càng công khai. Dù cách giải thích như thế nào đi chăng nữa, thì Việt Nam cũng đã có quyết định chiến lược tấn công Campuchia, mở đầu một thời kỳ mới, một cuộc chiến kéo dài mười năm sau đó mà tới nay không được nhắc tới nhiều.¹⁷

III) Vấn đề Campuchia

1) Tình hình của Campuchia trong giai đoạn 1975-1979

Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến để đánh Duôn¹⁸”, “Bất cứ làm việc gì cũng để đánh Duôn”, ngay từ tháng 5-1975, Pôn Pôt đã cho quân đổ bộ lên đảo Phú Quốc và đảo Thổ Chu, tiếp đó là những cuộc hành quân vượt biên giới giết sạch, đốt sạch, phá sạch trên suốt tuyến biên giới từ Hà Tiên đến Tây Ninh¹⁹. Đến cuối năm 1975, quân Khmer đỏ lại tiến hành những vụ lấn chiếm lãnh thổ thuộc các tỉnh Gia Lai, Kon-tum, Đắk Lắk. Cùng với hành động xâm phạm biên giới, Pôn Pôt-Iêng Xary còn tiến hành chiến dịch tàn sát và xua đuổi Việt kiều về nước. Quân Khmer đỏ đóng tại biên giới với Việt Nam đã truy kích và bắn những người Khơ me cố trốn sang Việt Nam. Tuy vậy đến đầu năm 1976, số lượng các cuộc xung đột đã giảm đi nhờ những cuộc thương lượng giữa hai bên trên cơ sở cả hai bên đều đồng ý cần tránh những rắc rối trên biên giới và có những phương pháp hợp tác để giảm đến mức tối thiểu những rắc rối đó. Nhìn chung , những xung đột biên giới giữa Việt Nam và Campuchia trong năm 1975-1976 là không quá nghiêm trọng và không đến nỗi gây ra một cuộc đối đầu quy mô lớn. Tuy nhiên những bất đồng trong lập trường thương lượng giữa hai bên về vấn đề biên giới dẫn đến phía Campuchia đã

¹⁷ http://www.bbc.co.uk/vietnamese/lg/vietnam/2009/02/090221_phnompenh_remembers_tc2.shtml, truy cập 10h07' ngày 24/04/2009

¹⁸ Duôn: Thuật ngữ của Pôn Pôt dùng để chỉ Việt Nam.

¹⁹ Phạm Đức Thành, *Lịch sử Campuchia*, tr. 338-339, 1995.

huỷ bỏ cuộc họp nhằm chấm dứt mọi xung đột mà hai bên đã đồng ý tổ chức vào tháng 5/1976.

Từ cuối năm 1976 đầu 1977, tình hình ngày càng trở nên tồi tệ dọc tất cả biên giới của Campuchia nhất là biên giới với Việt Nam. Tháng 10 năm 1976, khi trở lại làm thủ tướng Pol Pot đã tuyên truyền, kích động chống Việt Nam trong nội bộ và tăng cường đàn áp phái đối lập trong đó đứng đầu là những người thân Việt Nam. Căng thẳng lại một lần nữa leo thang giữa Việt Nam và Campuchia. Tháng 1/1977 Campuchia đã mở các cuộc tấn công vũ trang vào 6 trên 7 tỉnh biên giới của Việt Nam. Và trong những cuộc tấn công đó quân Khmer đỏ đã “phạm những tội ác cực kì vô nhân đạo, hiếp dâm, lôi bào thai ra khỏi bụng mẹ, mổ bụng người lớn, thiêu sống trẻ con.”²⁰ Ngày 7/6/1977, Việt Nam đã đề nghị với phía Campuchia mở một cuộc họp cấp cao để giải quyết vấn đề biên giới nhưng chính phủ Pol Pot bác bỏ đề nghị đó. Khi đề nghị giải quyết xung đột thông qua thương lượng bị thất bại và các cuộc tấn công của Campuchia vẫn tiếp tục ở biên giới thì Việt Nam không còn cách nào khác là phải lựa chọn giải pháp trả đũa bằng quân sự. Ngày 16/12/1977, quân đội Việt Nam đã tiến công vào sâu 40 km lãnh thổ Campuchia. Cuộc tiến công này chỉ nhằm mục đích đuổi lính Campuchia ra khỏi lãnh thổ Việt Nam và để chứng tỏ cho Campuchia rằng chúng ta không thụ động trước họ. Sau khi đạt được mục đích, chúng ta đã rút lực lượng của mình trở lại biên giới vào đầu tháng 1/1978. Tuy nhiên sau đó Pôn Pôt tiếp tục có những hành động khiêu khích và liên tiếp tấn công biên giới Việt Nam, đồng thời ngăn cản mọi giải pháp thương lượng mà Việt Nam đưa ra. Cuối cùng vào cuối tháng 12/1978, Việt Nam tiến hành cuộc tiến công quân sự với 120000 quân nhằm chống lại chế độ diệt chủng Pol Pot.

2) Nhận định về vấn đề Việt Nam đưa quân vào Campuchia

2.1) Lập luận pháp lí của Việt Nam trước LHQ

²⁰ Nguyễn Tấn Cừu, *Chân lí thuộc về ai*, tr.159, Hà Nội, 1986.

“Còn phía ta đòi loại trừ bọn diệt chủng Polpot, đòi tôn trọng nguyên tắc nước ngoài không được can thiệp vào công việc nội bộ của Campuchia, tôn trọng nguyên trạng ở Campuchia có hai chính quyền, tôn trọng quyền của nhân dân Campuchia tự quyết định chế độ chính trị của mình và lập chính phủ của mình, thông qua tổng tuyển cử tự do. Phía ta chấp nhận sự đóng góp của LHQ nếu LHQ chấm dứt những nghị quyết thiên vị, ủng hộ một bên chống một bên.

Phát biểu của ta tại phiên họp toàn thể tập trung lên án diệt chủng Polpot, khẳng định kết luận của JIM về hai vấn đề then chốt (rút quân Việt Nam và lên án diệt chủng) và nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ Campuchia, đề cao vị trí của Nhà nước Campuchia.”²¹

Hành động của Việt Nam là quyền tự vệ chính đáng của một quốc gia độc lập, có chủ quyền.

2.2) Ý kiến của chuyên gia luật quốc tế

Từ đầu tháng 12 đến 23/12/1978, quân Pol Pot tiến công vào Việt Nam và quân Việt Nam đã phản kích tự vệ. Theo điều 51 Hiến chương Liên hợp quốc²² thì rõ ràng đây là quyền tự vệ chính đáng trong trường hợp bị “xâm lược bằng vũ trang” mà Việt Nam được sử dụng. Hiến chương Liên hợp quốc ngăn cấm việc dùng vũ lực chống lại độc lập của quốc gia khác nhưng cũng nói các quốc gia có quyền tự vệ hợp pháp chống lại cuộc tấn công vũ trang của quốc gia khác, không ngăn cấm việc tiến hành một cuộc tấn công vũ trang vào lãnh thổ của nước xâm lược.

²¹ **Trần Quang Cơ**, *Hồi ức và suy nghĩ*, Hiệp 1 của Hội nghị quốc tế Pa-ri về vấn đề Campuchia, 2003.

²² Điều 51 Hiến chương LHQ:

Không có một điều khoản nào trong Hiến chương này làm tổn hại đến quyền tự vệ cá nhân hay tập thể chính đáng trong trường hợp thành viên Liên Hợp Quốc bị tấn công vũ trang cho đến khi Hội đồng Bảo an chưa áp dụng được những biện pháp cần thiết để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế. Những biện pháp mà các thành viên Liên Hợp Quốc áp dụng trong việc bảo vệ quyền tự vệ chính đáng ấy phải được báo ngay cho Hội đồng Bảo an và không được gây ảnh hưởng gì đến quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Bảo an, chiếu theo Hiến chương này, đối với việc Hội đồng Bảo an áp dụng bất kỳ lúc nào những hành động mà Hội đồng thấy cần thiết để duy trì hoặc khôi phục hoà bình và an ninh quốc tế.

Vấn đề còn lại ở đây là xem xét sự có mặt và hoạt động của lực lượng Việt Nam tại Campuchia từ khi Việt Nam đưa quân vào (28/12/1978) cho đến khi Campuchia được giải phóng. Giáo sư người Mỹ John H.E Fried²³, sau khi điều tra tại Campuchia đã có một bài viết sâu sắc tới tình hình quan hệ Việt Nam-Campuchia và vấn đề tội ác của chính quyền Pol Pot. Ông cho rằng “ hành động đoàn kết quân sự để giải phóng một dân tộc, nạn nhân của sự đàn áp tội ác không phải là “xâm lược” vì Nghị quyết về định nghĩa xâm lược²⁴ được đại hội đồng LHQ nhất trí thông qua đã quy định rất rõ: “Sự xâm lược là việc dùng vũ lực quân sự bởi một quốc gia chống chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ hay độc lập chính trị của một quốc gia khác” (điều 5, khoản 1)²⁵. Chính hội đồng bảo an và Đại hội đồng Liên hợp quốc đã nhiều lần kêu gọi mọi sự giúp đỡ đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Nam phi chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc Apartheid mà Liên hợp quốc coi là tội ác quốc tế.”²⁶

“Sự giúp đỡ của Việt Nam là về quân sự nhưng cũng là dân sự, đó chính là sự ủng hộ cho các dân tộc đấu tranh để tự giải phóng được nói trong nghị quyết 2625 ngày 24/10/1970 của Đại hội đồng Liên hợp quốc. Sự giúp đỡ đó là hợp pháp và hợp pháp hoá bởi hoàn cảnh.”²⁷

3) Thực tiễn của các quốc gia với can thiệp nhân đạo trước 1979

Chiến dịch của Khmer Đỏ trên thực tế là cuộc diệt chủng thứ ba sau khi Công ước về ngăn chặn và trừng phạt tội diệt chủng 1948 (The Convention on the Prevention and Punishment of the Crime of Genocide) được kí kết. Trước đó là sự tiêu diệt

²³ John H.E.Fried (1905-1990), cố vấn pháp luật đặc biệt của Hoa Kỳ tại Toà án quốc tế Nuremberg về tội ác chiến tranh, chuyên gia luật quốc tế của Liên hợp quốc.

²⁴ Definition of Agression, United Nations General Assembly Resolution 3314 (XXIX).

²⁵ Theo kiểm chứng của người viết thì điều 5 khoản 1 của Nghị quyết về định nghĩa xâm lược nguyên văn là: “No consideration of whatever nature, whether political, economic, military or otherwise, may serve as a justification for aggression.” Dường như tác giả Lưu Văn Lợi đã có nhầm lẫn bởi vì điều khoản tương ứng với câu chữ tiếng Việt trong bản gốc tiếng Anh của Nghị quyết này là điều 1: “Aggression is the use of armed force by a State against the sovereignty, territorial integrity or political independence of another State, or in any other manner inconsistent with the Charter of the United Nations, as set out in this Definition.”

²⁶ **Lưu Văn Lợi**, *Ngoại giao Việt Nam 1945-1995*, tr. 462-463, 2004.

²⁷ Nt, tr.465

người Bengalis ở Đông Pakistan vào năm 1971²⁸ và người Hutus ở Burundi vào năm 1972.²⁹ Và phải đến Campuchia 1979, can thiệp nhân đạo mới được biết đến rộng rãi dưới danh nghĩa của học thuyết “trách nhiệm bảo vệ” (responsibility to protect).

IV) Phản ứng của dư luận

Nhìn lại về việc Việt Nam can thiệp vào Campuchia, hiện nay vẫn còn có nhiều đánh giá khác nhau. Giáo sư Henri Locard, chuyên gia lịch sử đương đại Campuchia, nói với BBC rằng các nhà nghiên cứu thậm chí vẫn còn tranh cãi nhau về cách dùng từ "giải phóng" hay "xâm lược" khi nói tới sự kiện 7/1/1979. Bản thân ông Locard cho rằng không thể chối cãi, người Việt Nam đã giải phóng Phnom Penh khỏi bàn tay sắt của một trong các chế độ tàn bạo nhất lịch sử loài người. Ông nói: "Tôi nghĩ câu trả lời đã rõ ràng và cần nhắc lại rằng đó là sự giải phóng. Quân Việt Nam đã giải phóng người dân khỏi sự giết hại của Khmer Đỏ, tuy rằng tôi không cho là lúc đó Việt Nam có đủ thông tin về cuộc sống bên trong chế độ Pol Pot cũng như toàn cảnh tình trạng khổ cực của người Campuchia".³⁰

²⁸ *East Pakistan 1971: Genocide of Bengalis*,
<http://www.preventgenocide.org/edu/pastgenocides/eastbengal/resources/>, truy cập 9h49' ngày 25/04/2009.

²⁹ *Burundi 1972: Selective Genocide of Hutus*,
<http://preventgenocide.org/edu/pastgenocides/burundi/resources/>, truy cập 9h51' ngày 25/04/2009.

³⁰ http://www.bbc.co.uk/vietnamese/lg/vietnam/2009/02/090221_phnompenh_remembers_tc2.shtml, truy cập 10h07' ngày 24/04/2009.

Kết luận:

Xin lấy một vài nhận xét của Cao Huy Thuần: “Chủ quyền là phương tiện, dân là cứu cánh. Nhân quyền đương nhiên là vấn đề mà mọi nhà cầm quyền phải quan tâm, quan tâm như là thiên chức của mình, chứ không phải vì sợ roi vọt của ai hay ham ăn bánh kẹo gì. [...] Dân tộc chúng ta hiền hòa, độ lượng. Với một dân tộc như thế, nhân quyền, hiểu trong tinh thần *trước hết trừ bạo*, đâu có phải là vấn đề cấm kỵ?”³¹ để một lần nữa tái khẳng định rằng, bất chấp những ý kiến trái chiều về vấn đề Campuchia, hành động của Việt Nam không phải là sự vi phạm hay chà đạp bất cứ nguyên tắc cơ bản nào của luật quốc tế. Hơn nữa, đó có thể xem là một hành vi cao đẹp đối với nhân dân Campuchia anh em, và trên hết, đó là vì chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, không xa xôi mà rất gần gũi như lời thơ của nhà thơ Phạm Sỹ Sáu:

*“Nô nức lòng người hướng về phía Tây
nơi biên giới đã gắn liền với gia đình, dân phố
mẹ cha cộng thêm vào tuổi mình nhiều nỗi gian truân
anh chị cộng lên gương mặt mình những nếp nhăn
để thành phố chúng ta luôn hướng về biên giới.*

... ”³²

³¹ Cao Huy Thuần, *Cần thiết nhân quyền*, Tạp chí thời đại số 6, 2001.

³² Phạm Sỹ Sáu, *Nhìn lại*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) *Hiến chương Liên hiệp quốc* (The Charter of the United Nations).
- 2) *Quy chế Rome 1998 của Tòa án hình sự quốc tế* (The Rome Statute of the International Criminal Court)
- 3) **Cao Huy Thuần**, *Cán thiệp nhân quyền*, Tạp chí thời đại số 6, 2001.
- 4) **Trần Quang Cơ**, *Hồi ức và Suy nghĩ*, 2003.
- 5) **Lưu Văn Lợi**, *Ngoại giao Việt Nam 1945-1995*, 2004.
- 6) **Nguyễn Tấn Cừu**, *Chân lí thuộc về ai*, Hà Nội, 1986.
- 7) **Phạm Đức Thành**, *Lịch sử Campuchia*, 1995.
- 8) **Đại học Luật Hà Nội**, *Giáo trình Luật quốc tế*, NXB CAND, Hà Nội, 2006.
- 9) **Học viện Quan hệ quốc tế**, *Luật quốc tế*, Hà Nội, 2007.